

LỊCH SỬ ĐẢNG

CHƯƠNG I: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI

I. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (Tháng 2/1930)

1. Bối cảnh lịch sử

- Bối cảnh quốc tế.....*trang 36+37*
- Tình hình giai cấp và mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam:*trang 38 đến 44*
- Các phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam trước khi có Đảng: *trang 44 đến 49*

2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng..... *trang 49 đến 58*

(Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với quá trình thành lập Đảng)

Liên hệ bản thân sinh viên hiện nay về việc nuôi dưỡng hoài bão khát vọng để xây dựng đất nước

Sinh viên có thể kết nối tư tưởng và sự chuẩn bị của Bác với thực tế ngày nay về việc nuôi dưỡng hoài bão khát vọng để xây dựng một đất nước mạnh mẽ, công bằng, phồn thịnh thông qua các việc làm như là:

- Sinh viên cần nắm vững về lịch sử quốc gia, học hỏi từ những nhân vật lịch sử xuất sắc. Ngoài ra còn phải hiểu rõ về thế giới ngày nay, nhận diện những thách thức và cơ hội mà bản thân và quốc gia đang phải đối mặt. Từ những hiểu biết đó sinh viên cần định rõ mục tiêu cá nhân, xây dựng một tầm nhìn dài hạn cũng như cần có những sự chuẩn bị phù hợp đối với mục tiêu và thời điểm. Hiện thực mục tiêu, khát vọng qua những hành động cụ thể. Là một sinh viên ta phải luôn không ngừng phát triển kỹ năng và trí tuệ, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống đồng thời tích cực thích nghi với thế giới hiện đại, mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế để phát triển. Những ước mơ khát vọng phải hướng tới có ích cho xã hội, xây dựng quốc gia ngày càng vững mạnh.
- Sự phát triển cá nhân và chính trị của họ cũng là một phần quan trọng của sự phát triển quốc gia. Họ cần đầu tư vào việc phát triển bản thân và tham gia tích cực vào các hoạt động cộng đồng để có thể đóng góp vào xã hội.

3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

- Các tổ chức cộng sản ra đời:.....*trang 58 đến 61*
- Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam: *trang 61 đến 63*
- Nội dung bản Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng:..... *trang 64 đến 68*

4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam: *trang 68 đến 71*

II. Lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

1. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 và khôi phục phong trào 1932 - 1935

- Phong trào cách mạng năm 1930 - 1931 và Luận cương chính trị tháng 10/ 1930:*trang 71 đến 72*
- Luận cương chính trị của Đảng cộng sản Đông Dương, tháng 10/1930:*trang 75 đến 78*
- Cuộc đấu tranh khôi phục tổ chức và phong trào cách mạng, Đại hội Đảng lần thứ nhất (tháng 3/1935):.....*trang 78 đến 82*

2. Phong trào dân chủ 1936 - 1939

- Điều kiện lịch sử và chủ trương của Đảng :..... *trang 83 đến 87*

- b. Phong trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình: (TỰ TÌM HIỂU) :
..... **trang 87 đến 92**
- 3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945**
- a. Bối cảnh lịch sử và chủ trương mới của Đảng :..... **trang 92 đến 98**
- b. Phong trào chống Pháp - Nhật, đẩy mạnh chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang :..... **trang 98 đến 104**
- c. Cao trào kháng Nhật cứu nước: **trang 104 đến 109**
Ba điều kiện của thời cơ khởi nghĩa:
- Một là, chính quyền thực dân đế quốc đã lung lay bối rối đến cao độ, chúng đã cảm thấy không thể nào ngồi yên giữ địa vị của chúng như trước.
 - Hai là, quần chúng nhân dân đói khổ đã căm thù thực dân đế quốc đến cực điểm, đã thấy cần phải đồng tâm hiệp lực, nổi dậy lật đổ ách thống trị của đế quốc thực dân, vì mọi người hiểu rằng nếu ngồi yên cũng chết.
 - Ba là, đã có một chính đảng cách mạng đủ sức tổ chức lãnh đạo quần chúng nhân dân nổi dậy khởi nghĩa theo một đường lối đúng đắn, một kế hoạch phù hợp, bảo đảm giành thắng lợi cho cuộc tổng khởi nghĩa
- d. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền: **trang 109 đến 117**
- 4. Tính chất, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của cách mạng tháng Tám năm 1945**
- a. Tính chất:..... **trang 119 đến 120**
- b. Ý nghĩa: **trang 121 đến 123**
- c. Bài học kinh nghiệm: **trang 123 đến 124**

CHƯƠNG II: ĐẢNG ĐẲNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC(1945-1975)

- II. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)**
- 1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945 – 1946**
- a. **Tình hình Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945:....trang 128 đến 131**
- *Mối quan hệ giữa đường lối kháng chiến và xây dựng chế độ mới (1945 – 1954) (Trang 128)*
- b. **Xây dựng chế độ mới và chính quyền cách mạng:.....trang 131 đến 136**
- c. Tổ chức cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Nam Bộ, đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ..... **trang 136 đến 145**
- *Những thành công và kinh nghiệm nổi bật của Đảng trong lãnh đạo cách mạng, giai đoạn 1945-1946:*
- *Nêu cao ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm bảo vệ nền tự do, độc lập.*
 - *Triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ địch, thực hành nhân nhượng có nguyên tắc “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”.*
 - *Tăng cường đại đoàn kết dân tộc, dựa vào sự ủng hộ vật chất là chính trị, tinh thần của toàn dân. Phát triển thực lực cách mạng*

Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam cần phát huy bài học kinh nghiệm gì từ sách lược ngoại giao của Đảng thời kỳ 1945-1946?

- Thứ nhất, bài học đề cao thể hợp pháp và sức mạnh của chính quyền cách mạng:
 - Bài học đề cao thể hợp pháp và sức mạnh của chính quyền cách mạng dạy Việt Nam hiện nay cần khẳng định tính chính danh của nhà nước, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, kết hợp sức mạnh chính trị, quân sự và ngoại giao để bảo vệ độc lập, chủ quyền. Đồng thời, Việt Nam cần tận dụng sức mạnh mềm, bảo vệ quyền lợi quốc gia trên cơ sở pháp lý quốc tế, tăng cường hợp tác và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế để xây dựng đất nước hòa bình, ổn định, phát triển bền vững.
- Thứ hai là bài học biết phân hóa kẻ thù
 - Bài học về phân hóa kẻ thù dạy Việt Nam hiện nay cần xác định rõ đối tác và đối tượng, phân hóa, cô lập các thế lực chống phá, đồng thời tranh thủ tối đa sự hợp tác từ các quốc gia và tổ chức quốc tế. Việt Nam cần khéo léo tận dụng những lợi ích chung với đối tác để phát triển kinh tế, xã hội, đồng thời kiên quyết bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trước các đối tượng tiềm tàng nguy cơ, góp phần giữ vững hòa bình, ổn định và hội nhập quốc tế hiệu quả.
- Thứ ba, bài học biết nhân nhượng đúng lúc, nhân nhượng có giới hạn, nhân nhượng có nguyên tắc
 - Bài học về nhân nhượng dạy Việt Nam hiện nay cần linh hoạt trong đối ngoại, sẵn sàng nhân nhượng để duy trì hòa bình, ổn định nhưng không bao giờ đánh đổi chủ quyền và lợi ích quốc gia. Việt Nam cần giải quyết tranh chấp bằng con đường hòa bình, thương thảo, trên cơ sở luật pháp quốc tế, đồng thời kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền lãnh thổ và quyền lợi quốc gia, đặc biệt trong các vấn đề như Biển Đông, nhằm giữ vững môi trường hòa bình để phát triển đất nước.
- Thứ tư, tuyên truyền và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế:
 - Việt Nam cần đẩy mạnh tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng quốc tế về chủ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, đặc biệt trong các vấn đề như Biển Đông. Đồng thời, cần chủ động cung cấp thông tin lịch sử và pháp lý, tham gia tích cực vào các tổ chức và diễn đàn quốc tế, kêu gọi sự ủng hộ của các quốc gia và tổ chức quốc tế trong việc bảo vệ luật pháp quốc tế, qua đó tranh thủ tối đa sự ủng hộ và hợp tác quốc tế để bảo vệ chủ quyền, duy trì hòa bình, ổn định và phát triển bền vững

2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện (1946 – 1950)

a. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến của Đảng
.....**trang 145 đến 151**

- *Nội dung đường lối kháng chiến: Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng được thể hiện tập trung trong ba văn kiện lớn (Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Trung ương Đảng - 12/12/1946; Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch - 19/12/1946; tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của đồng chí Trường Chinh - 8/1947) được soạn thảo và công bố ngay trước và sau ngày toàn quốc kháng chiến*

b. Tổ chức chỉ đạo cuộc kháng chiến (1947-1950).....trang 152 đến 160

3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951-1954)

a. Đại hội đại biểu lần thứ II và Chính cương của Đảng (2/1951)
.....**trang 160 đến 165**

- *Hoàn cảnh lịch sử:*
 - *Thế giới: Liên Xô lớn mạnh vượt bậc về mọi mặt, các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu bước vào công cuộc xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời làm thay đổi so sánh lực lượng có lợi cho hòa bình và phong trào cách mạng. Mỹ trở thành tên lửa cầm đầu quốc tế, tăng cường giúp đỡ Pháp can thiệp trực tiếp vào cuộc chiến tranh Đông Dương. Cách mạng Lào và Campuchia cũng có những chuyển biến tích cực*
 - *Trong nước, cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã giành được nhiều thắng lợi quan trọng. Điều kiện lịch sử đó đặt ra cho Đảng Cộng sản Đông Dương các yêu cầu bổ sung và hoàn chỉnh đường lối cách mạng phù hợp với mỗi nước ở Đông Dương để đưa kháng chiến đi đến thắng lợi*
- *Bối cảnh:*
 - *Tuy nhiên, Đại hội cũng có hạn chế, khuyết điểm về nhận thức là mắc vào tư tưởng giáo điều, rập khuôn máy móc, đưa cả lý luận Xtalin, tư tưởng Mao Trạch Đông vào làm “nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng”*
- b. **Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt.....trang 165 đến 168**
- c. **Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiếntrang 168 đến 175**
- 4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ**
 - a. **Ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến.....trang 175 đến 176**
 - b. **Kinh nghiệm của Đảng về lãnh đạo kháng chiến.....trang 176 đến 179**

III. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)

1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam – Bắc (1954 – 1965)

- a. **Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang tiến công (1954-1960).....trang 180 đến 192**
- **Tư tưởng chiến lược tấn công của Đảng trong giai đoạn (1959 – 1964) (Trang 186)**
- b. **Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phát triển thế tiến công của cách mạng miền Nam (1961-1965).....trang 193 đến 205**
- **Miền Bắc xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của CNXH (1961 - 1965) * Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960) + Từ ngày 5 đến 10-9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III được tổ chức tại Hà Nội. + Đại hội đề**

ra nhiệm vụ chiến lược cho cách mạng cả nước và từng miền. + Đại hội thông qua Báo cáo chính trị, Báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng và thông qua kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của CNXH ở miền Bắc. Bầu BCH Trung ương Đảng do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch và Lê Duẩn làm Tổng Bí Thư. * Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) - Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm. - Kết quả

- Miền Nam chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) - Cuối 1960, hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm bị thất bại, Mỹ thực hiện “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965). - Từ năm 1961 đến năm 1962, quân giải phóng đẩy lùi nhiều cuộc tiến công của địch. - Cuộc đấu tranh chống và phá “Áp chiến lược” diễn ra gay go quyết liệt giữa ta và địch. - Ngày 1/11/1963, Mỹ giết dây Dương Văn Minh đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm, chính quyền Sài Gòn lâm vào tình trạng khủng hoảng. - Từng mảng lớn “Áp chiến lược” của địch bị phá vỡ, làm phá sản cơ bản “xương sống” của chiến tranh đặc biệt. Vùng giải phóng ngày càng mở rộng, chính quyền cách mạng các cấp được thành lập. - Đông Xuân 1964 - 1965, ta thắng lớn ở trận Bình Giã (2/12/1964)...

2. Lãnh đạo cách mạng cả nước (1965-1975)

- a. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng.....**trang 205 đến 209**
- b. Xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc; giữ vững thế chiến lược tiến công, đánh bại chiến lược Chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ (1965-1968).....**trang 209 đến 219**
 - *Phân tích mối quan hệ giữa chính trị - quân sự - ngoại giao trong kháng chiến chống Mỹ (1965 – 1975) (Trang 209)*
- c. Khôi phục kinh tế, bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1969-1975).....**trang 220 đến 233**
 - Ngày 20-1-1969, R.Ních-xon lên làm Tổng thống của nước Mỹ, đưa ra chiến lược chiến tranh mới: "Việt Nam hóa chiến tranh".
 - Tháng 1-1970, Hội nghị lần thứ 18 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ: đẩy mạnh cuộc kháng chiến trên tất cả các mặt, vừa tấn công, vừa xây dựng lực lượng, giành thắng lợi từng bước đi đến giành thắng lợi quyết định, tạo điều kiện cơ bản để thực hiện một miền Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà.
 - Năm 1971, quân và dân Việt Nam phối hợp với quân và dân Lào chủ động mở chiến dịch phản công Đường 9 - Nam Lào, đánh bại cuộc hành quân quy mô lớn “Lam Sơn 719” của Mỹ và quân đội Sài Gòn.
 - Đế quốc Mỹ đối phó bằng cách “Mỹ hóa” trở lại cuộc chiến tranh ở miền Nam, mở cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai đánh phá miền Bắc từ đầu tháng 4-1972 bằng thủ đoạn hủy diệt tàn bạo.
 - Ngày 23-2-1972, Bộ Chính trị và Thường vụ Quân ủy Trung ương thông qua kế hoạch cuộc tiến công chiến lược Xuân Hè 1972.
 - Ngày 30-3-1972, quân ta mở cuộc tiến công Xuân Hè 1972 trên toàn miền Nam.

- Nhân dân miền Bắc chi viện tối đa sức người sức của cho cách mạng miền Nam, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ, lập nên một chiến công lịch sử Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không 12 ngày đêm cuối tháng 12-1972.
- Ngày 27-1-1973, "Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam" được ký kết. Hiệp định Pari đã được ký kết, nhưng miền Nam vẫn chưa có hòa bình. - Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 bắt đầu bằng chiến dịch Tây Nguyên, tiến công vào Buôn Ma Thuột ngày 10-3-1975. - Ngày 1-4-1975, Bộ Chính trị quyết định: giải phóng miền Nam trong tháng 4-1975.

3. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954 – 1975

- Ý nghĩa.....trang 233 đến 234
 - Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam đã kết thúc 21 năm chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, giành lại nền độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ cho đất nước.
 - Đã kết thúc thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc, kỷ nguyên cả nước hòa bình, thống nhất, cùng chung một nhiệm vụ chiến lược đi lên chủ nghĩa xã hội.
 - Làm thất bại âm mưu và thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc tiến công vào chủ nghĩa xã hội và cách mạng thế giới.
- Kinh nghiệmtrang 235

Từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng thời kỳ 1954 – 1975, Đảng ta rút ra những kinh nghiệm gì? Hãy phân tích một kinh nghiệm anh/chị tâm đắc nhất.

Từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng thời kỳ 1954–1975, Đảng ta đã rút ra các kinh nghiệm: xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao, phát huy sức mạnh nội lực gắn với tranh thủ sự ủng hộ quốc tế, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, và lãnh đạo sáng tạo, phù hợp từng giai đoạn.

Kinh nghiệm tâm đắc:

Kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao là kinh nghiệm quan trọng nhất. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Đảng xác định rõ rằng thắng lợi trên chiến trường phải đi đôi với đấu tranh chính trị để huy động nhân dân trong và ngoài nước, đồng thời sử dụng ngoại giao để cô lập kẻ thù và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế. Điển hình là việc Đảng lãnh đạo nhân dân miền Nam thực hiện các cuộc đấu tranh chính trị trực diện với chính quyền Sài Gòn, kết hợp với các chiến dịch quân sự như Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 để làm lung lay ý chí của đối phương.

Trên mặt trận ngoại giao, đỉnh cao là Hiệp định Paris 1973, một thắng lợi lớn về chính trị và ngoại giao khi buộc Mỹ phải rút quân, mở đường cho thắng lợi trọn vẹn năm 1975. Kinh nghiệm này cho thấy sự phối hợp chặt chẽ giữa các mặt trận, sự kiên trì và linh hoạt của Đảng trong lãnh đạo cách mạng, đặc biệt là việc sử dụng thế mạnh của từng mặt trận để hỗ trợ lẫn nhau, đảm bảo thắng lợi cuối cùng.

CHƯƠNG III: ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY)

I. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ Quốc (1975-1986)

1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975 – 1981

a. **Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước**trang 238 đến 242

b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng và quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.....trang 242 đến 251

- *Tại sao phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là bước phát triển mới về tư duy lý luận của Đảng? Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam lựa chọn mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một tất yếu? (Trang 251)*

2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982 – 1986

a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội.....trang 251 đến 255

b. Các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế.....trang 255 đến 260

II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1986 đến nay)

1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội 1986 – 1996

a. **Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI và thực hiện đường lối đổi mới toàn diện**.....trang 260 đến 271

Liên hệ bản thân với các bài học từ Đại hội Đảng VI (1986):

Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp:

Em nhận thức rằng để đạt được mục tiêu lâu dài, cần đổi mới tư duy và phương pháp học tập, làm việc một cách toàn diện. Em đã xây dựng kế hoạch học tập rõ ràng, ưu tiên phát triển các kỹ năng quan trọng như quản lý thời gian, tư duy sáng tạo và khả năng giao tiếp, đồng thời biết điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với thực tế.

Xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng quy luật khách quan:

Trong quá trình học tập, em luôn nhìn nhận vấn đề dựa trên thực tế, không áp đặt lý thuyết một cách máy móc. Khi đối mặt với khó khăn, em chủ động tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra giải pháp thực tế, đồng thời học cách lắng nghe ý kiến của người khác để điều chỉnh bản thân.

Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh:

Em hiểu rằng sức mạnh tập thể là yếu tố quan trọng. Khi tham gia làm việc nhóm, em cố gắng phối hợp tốt với các bạn, phát huy tinh thần trách nhiệm và đoàn kết, góp phần vào thành công chung. Em cũng nỗ lực giữ vững đạo đức, lối sống lành mạnh, góp phần xây dựng môi trường học tập và làm việc tích cực.

Kết hợp nội lực với ngoại lực, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại:

Em không chỉ tập trung phát huy năng lực cá nhân mà còn cố gắng tận dụng cơ hội học hỏi từ các nguồn tài nguyên bên ngoài như tham gia hội thảo, tìm kiếm tài liệu từ internet

và mở rộng mối quan hệ quốc tế. Em hiểu rằng kết hợp giữa khả năng bản thân và các cơ hội từ bên ngoài sẽ giúp em phát triển toàn diện hơn.

Kết luận:

Từ các bài học tại Đại hội Đảng VI, em đã không ngừng đổi mới, hoàn thiện bản thân, gắn lý thuyết với thực tiễn, phát huy tinh thần đoàn kết và tận dụng cơ hội thời đại, hướng tới mục tiêu đóng góp hiệu quả hơn cho cộng đồng và đất nước.

- b. **Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII và thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước.....trang 272 đến 282**

Anh chị hãy cho biết những phương hướng lớn xây dựng chủ nghĩa xã hội được xác định trong cương lĩnh 1991 (c3) 7 phương hướng lớn xây dựng CNXH:

1 - Xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do đảng cộng sản lãnh đạo. Thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương xã hội, chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân.

2 - Phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hóa đất nước theo hướng hiện đại; phát triển một nền nông nghiệp toàn diện.

nhằm từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, không ngừng nâng cao năng suất lao động xã hội và cải thiện đời sống nhân dân.

3 - Thiết lập quan hệ sản xuất từ thấp đến cao, đa dạng về hình thức sở hữu và phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Thực hiện nhiều hình thức phân phối, lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu.

4 - Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng và văn hóa.

làm cho thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh giữ vị trí chỉ đạo trong đời sống tinh thần xã hội. Kế thừa và phát huy những truyền thống văn hoá tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hoá nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao. Chống tư tưởng, văn hoá phản tiến bộ, trái với những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và những giá trị cao quý của loài người, trái với phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.

5 - Thực hiện chính sách đại đoàn kết các dân tộc.

củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp mọi lực lượng phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh. Thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình, hợp tác và hữu nghị với tất cả các nước; trung thành với chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân, đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa, với tất cả các lực lượng đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

6 - Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.

Trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, nhân dân ta luôn luôn nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc và các thành quả cách mạng.

7 - Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm cho Đảng làm tròn trách nhiệm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là quá trình lâu dài, trải qua nhiều chặng đường. Mục tiêu của chặng đường đầu là: thông qua đổi mới toàn diện, xã hội đạt tới trạng thái ổn định vững chắc, tạo thế phát triển nhanh ở chặng sau...

c. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng.....**trang 282 đến 285**

2. **Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1996-2018)**

a. **Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII và bước đầu thực hiện công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2001).....trang 285 đến 295**

- *Vì sao trong quá trình xây dựng công nghiệp hóa - xã hội hóa thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam lại gắn vấn đề công nghiệp hóa - hiện đại hóa với vấn đề bảo vệ môi trường? (Trang 286)*
 - o *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII đã nêu ra 6 bài học chủ yếu qua 10 năm đổi mới, trong đó có bài học về tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường sinh thái.*
 - o *Cương lĩnh năm 2011 cũng nêu lên mục tiêu bảo vệ môi trường trong tám phương hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta: “Một là, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường...”*
- *Hãy làm rõ quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hoá việt nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc được thông qua tại hội nghị trung ương 5 khoá 8 tháng 7 năm 1998.....trang 294*
 - o *1 là, 2 là , 3 là....*

Qua đó anh chị hãy nêu trách nhiệm của bản thân để đóng góp vào việc giữ gìn phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Trong tinh thần này, trách nhiệm của sinh viên hiện nay để đóng góp vào việc giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc là:

- **Học Tập và Nghiên Cứu:** Tìm hiểu về lịch sử, văn hóa, và truyền thống dân tộc để hiểu rõ hơn về bản sắc và giá trị của đất nước. Theo dòng thời gian những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp đang dần bị bỏ lại phía sau, bị lãng quên bởi sự xuất hiện của những trào lưu văn hóa được cho là hợp thời thế, thị hiếu của giới trẻ. Chính vì điều này mà sinh viên càng phải cố gắng học tập, không ngừng bổ sung tri thức văn hóa thời đại cho bản thân cũng như mọi người xung quanh để trân trọng, giữ gìn lấy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp ấy, không để bản sắc văn hóa dân tộc bị mai một hay tệ hơn là dần biến mất.
- **Tham Gia Hoạt Động Xã Hội:** Đóng góp vào các hoạt động cộng đồng, sự kiện văn

hóa để thấy rõ ảnh hưởng tích cực của sự đoàn kết và tập trung. Tích cực, hăng hái tham gia hoặc tổ chức các hoạt động xã hội, hoạt động tình nguyện, các cuộc thi về chủ đề văn hóa ở địa phương, toàn quốc hay thậm chí là cùng những quốc gia khác. Bên cạnh đó, chủ động tuyên truyền, giới thiệu cho bạn bè các quốc gia khác về những nét đẹp trong văn hóa dân tộc Việt Nam thông qua mạng xã hội, hay chính trong các buổi giao lưu văn hóa. Trong giao tiếp mỗi ngày hay trên mạng xã hội, sinh viên cần phải phát ngôn, ứng xử phù hợp với chuẩn mực, không biến tấu ngôn ngữ dân tộc theo hướng sai lệch.

- Bảo Vệ Môi Trường Văn Hóa: Giữ gìn và bảo vệ các di sản văn hóa, danh thắng, ngôn ngữ, để chúng không bị lạc mất trong sự phát triển hiện đại.
- Chủ Động Học Hỏi: Học hỏi từ những người giỏi về văn hóa, lịch sử, và nền tri thức Việt Nam để có cái nhìn đa chiều và phong phú về đất nước. Bên cạnh đó không ngại học hỏi, tiếp thu những tinh hoa văn hóa của nhân loại một cách có chọn lọc, văn hóa của các đất nước khác nên được nghiên cứu toàn diện, phải biết điều gì phù hợp và không phù hợp để không làm xấu đi văn hóa nước nhà
- Hòa nhập nhưng không hòa tan

b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (2001-2006).....**trang 296 đến 310**

- *Quan điểm của Đảng về vị trí vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững đất nước (Trang 294)*

c. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng và quá trình thực hiện 2006-2011.....**trang 310 đến 334**

d. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng bổ sung, phát triển Cương 1991.....**trang 335 đến 366**

e. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế.....**trang 367 đến 386**

f. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.....**trang 386 đến 393**

3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới

- a. Thành tựu**trang 394 đến 402**
- b. Hạn chế.....**trang 402 đến 403**
- c. Những hạn chế, khuyết điểm trên đây có cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu.....**trang 403 đến 404**
- d. Một số bài học kinh nghiệm.....**trang 404 đến 407**

Anh/Chị hãy trình bày những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng từ khi Đảng ra đời cho đến nay. Qua đó, anh/chị tâm đắc nhất bài học nào? Vì sao?

Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng từ khi Đảng ra đời cho đến nay:

- *Thứ nhất, bài học về nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội:* Bài học về nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội giúp Đảng giữ vững mục tiêu lâu dài là bảo vệ độc lập và xây dựng xã hội công bằng, văn minh.
- *Hai là, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh giành độc lập, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc:* bài học về phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc giúp Đảng lãnh đạo thành công trong giành độc lập, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, tạo sức mạnh vượt qua mọi thử thách.
- *Ba là, kết hợp nội lực với ngoại lực, sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại:* Bài học về kết hợp nội lực với ngoại lực, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại giúp Đảng tận dụng tối đa nguồn lực trong nước và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế, từ đó tăng cường khả năng bảo vệ đất nước và phát triển bền vững.
- *Bốn là, sử dụng phương pháp cách mạng phù hợp với nhiệm vụ cách mạng và điều kiện cụ thể của Đảng Cộng sản Việt Nam:* Bài học về sử dụng phương pháp cách mạng phù hợp với nhiệm vụ và điều kiện cụ thể giúp Đảng luôn linh hoạt trong việc lựa chọn chiến lược và phương thức lãnh đạo, đảm bảo đáp ứng đúng yêu cầu thực tiễn của từng giai đoạn cách mạng.
- *Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam:* Bài học về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng nhấn mạnh rằng, chính sự lãnh đạo sáng suốt, kiên định của Đảng là yếu tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam, từ kháng chiến giành độc lập đến xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bài học tôi tâm đắc nhất là xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Lý do:

- Đây là sức mạnh cốt lõi để Đảng lãnh đạo thành công từ cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945, các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cho đến sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế.
- Đoàn kết dân tộc không chỉ là bài học lịch sử mà còn là yếu tố then chốt trong bối cảnh hiện nay, khi đất nước đối mặt với nhiều thách thức như giữ vững chủ quyền lãnh thổ, phát triển kinh tế bền vững và hội nhập sâu rộng vào thế giới.
- Đại đoàn kết giúp phát huy tối đa nguồn lực của dân tộc, tạo nên sự đồng thuận xã hội, đảm bảo ổn định chính trị, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển lâu dài.

LỊCH SỬ ĐẢNG

Bài học từ lịch sử Đảng Việt Nam (1945-1954) và liên hệ với sinh viên

1. Tinh thần tự lực, tự cường

- Bài học lịch sử: Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng và nhân dân Việt Nam đã phát huy tinh thần tự lực, tự cường. Dù thiếu thốn về vật chất và viện trợ quốc tế, dân tộc ta vẫn dựa vào nội lực để xây dựng chính quyền cách mạng và đánh bại kẻ thù.
- Liên hệ cá nhân: Là một sinh viên, bạn cần rèn luyện tinh thần tự chủ, không dựa dẫm vào người khác. Hãy chủ động tìm hiểu tài liệu, tự học và nỗ lực vượt qua những khó khăn trong học tập. Điều này đặc biệt quan trọng trong các môn đòi hỏi tư duy logic như toán học và lập trình.

2. Kết hợp lý luận với thực tiễn

- Bài học lịch sử: Đảng ta đã vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Marx-Lenin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, tùy theo tình hình mà linh hoạt chiến lược, sách lược để đạt được mục tiêu.
- Liên hệ cá nhân: Trong học tập, lý thuyết là nền tảng, nhưng việc áp dụng lý thuyết vào thực tế

sẽ giúp bạn hiểu sâu hơn và làm chủ kiến thức. Trong ngành phần mềm, hãy thực hành qua các dự án cụ thể, từ đó tìm ra cách áp dụng kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn.

3. Tinh thần đoàn kết

- Bài học lịch sử: Trong kháng chiến chống Pháp, Đảng đã phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động mọi tầng lớp nhân dân cùng tham gia kháng chiến và xây dựng chính quyền. Đây là yếu tố quyết định thành công.
- Liên hệ cá nhân: Học tập không chỉ là công việc cá nhân mà còn đòi hỏi sự hợp tác trong làm việc nhóm. Hãy học cách giao tiếp, hỗ trợ và học hỏi lẫn nhau để nâng cao hiệu quả học tập và xây dựng các mối quan hệ tích cực.

4. Xác định mục tiêu rõ ràng

- Bài học lịch sử: Đảng ta luôn xác định rõ mục tiêu trong từng giai đoạn: độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, và xây dựng xã hội chủ nghĩa. Đây là kim chỉ nam để hoạch định chiến lược.
- Liên hệ cá nhân: Hãy đặt ra mục tiêu cụ thể trong học tập và định hướng nghề nghiệp. Khi mục tiêu rõ ràng, bạn sẽ dễ dàng lập kế hoạch, ưu tiên thời gian và giữ được động lực để hoàn thành nó.

5. Kiên trì vượt qua khó khăn

- Bài học lịch sử: Trong hoàn cảnh gian khổ của cuộc kháng chiến, Đảng và nhân dân ta không ngừng kiên trì, vượt qua thử thách để đi đến thắng lợi.
- Liên hệ cá nhân: Khi gặp khó khăn trong học tập, hãy giữ vững tinh thần và kiên nhẫn tìm cách giải quyết vấn đề. Mỗi thử thách là một cơ hội để học hỏi và trưởng thành hơn.

6. Sáng tạo và linh hoạt

- Bài học lịch sử: Trong kháng chiến, Đảng đã sáng tạo nhiều phương thức chiến đấu, từ chiến tranh du kích đến tổng tiến công, để đối phó với kẻ thù mạnh hơn về quân sự.
- Liên hệ cá nhân: Trong ngành phần mềm và các môn học khác, sự sáng tạo và linh hoạt là yếu tố quan trọng. Bạn cần tìm kiếm các giải pháp mới, thử nghiệm nhiều cách tiếp cận để giải quyết vấn đề một cách hiệu quả nhất.

Kết luận

Những bài học từ lịch sử Đảng Việt Nam giai đoạn 1945-1954 không chỉ là di sản quý báu mà còn là kim chỉ nam cho sinh viên rèn luyện bản thân. Bằng cách áp dụng tinh thần tự lực, đoàn kết, kiên trì, và sáng tạo, bạn có thể vượt qua mọi khó khăn trong học tập và vươn tới thành công.

Sự phát triển đường lối và quá trình chỉ đạo thực hiện của Đảng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)

1. Hoàn cảnh lịch sử và yêu cầu cách mạng

Sau Hiệp định Genève (1954), Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành hai miền:

- Miền Bắc: Được giải phóng, tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- Miền Nam: Chịu sự kiểm soát của chính quyền Ngô Đình Diệm do Mỹ dựng lên, trở thành bàn đạp để Mỹ thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài đất nước.

Trước tình hình đó, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định nhiệm vụ trọng tâm là đấu tranh thống nhất đất nước, với hai nhiệm vụ chiến lược:

1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
2. Đấu tranh chống Mỹ và tay sai ở miền Nam, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

2. Sự phát triển đường lối của Đảng

2.1. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 15 (1959)

- Nội dung: Đề ra đường lối đấu tranh vũ trang cách mạng ở miền Nam, kết hợp đấu tranh chính trị và quân sự, nhằm đánh đổ chế độ Mỹ - Diệm.
- Ý nghĩa: Đây là bước chuyển quan trọng từ đấu tranh chính trị sang đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang, mở ra cao trào Đồng khởi (1959-1960) và sự ra đời của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (1960).

2.2. Hội nghị Trung ương 9 (1963)

- Nội dung: Khẳng định vai trò của miền Bắc là hậu phương vững chắc, đảm bảo mọi nguồn lực cho cuộc kháng chiến ở miền Nam.
- Ý nghĩa: Đường lối “miền Bắc xây dựng, miền Nam chiến đấu” được nhấn mạnh, tạo cơ sở cho sự phối hợp chiến lược giữa hai miền.

2.3. Hội nghị Trung ương 21 (1973)

- Nội dung: Sau Hiệp định Paris (1973), Đảng xác định nhiệm vụ là tiếp tục đấu tranh để thực hiện mục tiêu: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và thống nhất đất nước. Đồng thời, chuẩn bị cho chiến dịch tổng tiến công giải phóng miền Nam.

3. Quá trình chỉ đạo thực hiện

3.1. Giai đoạn 1954-1960: Đấu tranh chính trị, chuẩn bị lực lượng

- Tập trung đấu tranh chống chính sách tố cộng, diệt cộng của Mỹ - Diệm ở miền Nam.
- Xây dựng lực lượng cách mạng ở miền Nam và củng cố miền Bắc làm hậu phương.
- Cao trào Đồng khởi (1959-1960) đã làm lung lay chính quyền Mỹ - Diệm, mở đầu cho cuộc chiến đấu lâu dài.

3.2. Giai đoạn 1961-1968: Đấu tranh quân sự kết hợp đấu tranh chính trị

- Đẩy mạnh phong trào cách mạng miền Nam với chiến lược “chiến tranh đặc biệt” và “chiến tranh cục bộ” của Mỹ.
- Chiến thắng Ấp Bắc (1963), chiến dịch mùa khô (1965-1966), và đặc biệt là cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân (1968) đã làm suy yếu ý chí xâm lược của Mỹ.

3.3. Giai đoạn 1969-1973: Đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao và quân sự

- Tăng cường chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ.
- Hiệp định Paris (1973) được ký kết, buộc Mỹ rút quân khỏi Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền Nam.

3.4. Giai đoạn 1973-1975: Tổng tiến công giải phóng miền Nam

- Đảng chỉ đạo chuẩn bị lực lượng và thời cơ để tiến hành tổng tiến công.
- Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (30/4/1975) kết thúc với thắng lợi hoàn toàn, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

4. Ý nghĩa và bài học lịch sử

- Ý nghĩa: Đường lối đúng đắn và sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng là yếu tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.
- Bài học: Sự kết hợp giữa lý luận cách mạng và thực tiễn, tinh thần đoàn kết toàn dân tộc, cùng sự kiên trì đấu tranh đã tạo nên sức mạnh tổng hợp để đánh bại kẻ thù hùng mạnh hơn về kinh tế và quân sự.

Kết luận:

Sự phát triển đường lối và chỉ đạo thực hiện của Đảng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước thể hiện sự sáng suốt, linh hoạt và sáng tạo trong lãnh đạo cách mạng. Đây là bài học lớn về tư duy chiến lược và nghệ thuật lãnh đạo cách mạng cho các thế hệ sau.

Liên hệ thực tiễn từ quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới (1975 - nay) đến việc học tập, lao động cá nhân

1. Tinh thần tự lực, tự cường trong xây dựng và phát triển đất nước

- Bài học lịch sử: Sau năm 1975, Việt Nam bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhiều khó khăn. Đất nước chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh, cùng với sự bao vây cấm vận từ bên ngoài. Đảng và nhân dân ta đã phát huy tinh thần tự lực, tự cường để từng bước khắc phục khó khăn, đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng và phát triển.

- Liên hệ cá nhân:

Trong học tập và lao động, bạn cần tự lực, không chờ đợi hoặc phụ thuộc vào người khác. Hãy chủ động nắm bắt cơ hội học hỏi, nghiên cứu và phát triển kỹ năng của bản thân để vượt qua những trở ngại, đặc biệt là trong những môn học khó hoặc lĩnh vực công việc mới mẻ.

2. Sáng tạo và đổi mới trong tư duy

- Bài học lịch sử: Công cuộc đổi mới từ năm 1986 đã đánh dấu bước ngoặt lớn trong tư duy lãnh đạo của Đảng, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đổi mới không chỉ về kinh tế mà còn trong cách quản lý, tư duy và hội nhập quốc tế.

- Liên hệ cá nhân:

Để đạt được kết quả tốt, bạn cần rèn luyện tư duy sáng tạo, không ngừng tìm tòi cách tiếp cận mới trong học tập và công việc. Đặc biệt, trong ngành phần mềm, sáng tạo là yếu tố quan trọng để giải quyết vấn đề và phát triển các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

3. Kết hợp lý luận với thực tiễn

- Bài học lịch sử: Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng đã rút ra bài học quan trọng về việc kết hợp lý luận với thực tiễn. Chỉ khi vận dụng lý thuyết phù hợp với hoàn cảnh thực tế, các chính sách mới mang lại hiệu quả cao.

- Liên hệ cá nhân:

Trong học tập, lý thuyết là nền tảng nhưng bạn cần áp dụng vào thực tế qua thực hành, dự án hoặc nghiên cứu. Hãy biến kiến thức trên giảng đường thành công cụ giải quyết các vấn đề thực tế, đặc biệt trong các bài toán lập trình, thiết kế hệ thống, hoặc phát triển sản phẩm công nghệ.

4. Tinh thần hợp tác và hội nhập quốc tế

- Bài học lịch sử: Trong công cuộc đổi mới, Việt Nam đã mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế, gia nhập các tổ chức lớn như WTO, ASEAN, và ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do. Hợp tác quốc tế giúp đất nước tiếp cận công nghệ tiên tiến và thị trường toàn cầu.

- Liên hệ cá nhân:

Là một sinh viên, bạn cần phát huy kỹ năng làm việc nhóm và sẵn sàng học hỏi từ những người xung quanh. Đồng thời, hãy trang bị ngoại ngữ và kỹ năng mềm để hội nhập, tham gia các dự án hoặc môi trường làm việc quốc tế trong tương lai.

5. Đổi mới để thích nghi và phát triển bền vững

- Bài học lịch sử: Công cuộc đổi mới của đất nước luôn gắn với việc thích nghi với bối cảnh mới và đảm bảo sự phát triển bền vững. Từ việc thay đổi chính sách kinh tế đến cải cách hành chính, Việt Nam đã kiên trì thực hiện mục tiêu phát triển lâu dài.

- Liên hệ cá nhân:

Trong học tập và lao động, bạn cần linh hoạt thay đổi phương pháp nếu cách làm hiện tại không hiệu quả. Đồng thời, hãy xây dựng kế hoạch học tập và làm việc lâu dài, đảm bảo sự cân bằng giữa chất lượng và tốc độ để phát triển ổn định.

Kết luận

Từ những bài học lớn của đất nước trong quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới, mỗi cá nhân có thể rút ra nhiều kinh nghiệm để phát triển bản thân. Hãy không ngừng sáng tạo, rèn luyện tư duy linh hoạt, kết hợp học đi đôi với hành, và xây dựng tinh thần hợp tác để trở thành người lao động và công dân có ích, góp phần vào sự phát triển chung của đất nước.

Bài học kinh nghiệm từ sách lược ngoại giao của Đảng thời kỳ 1945-1946 và ý nghĩa trong giai đoạn hiện nay

Bối cảnh lịch sử (1945-1946)

Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ phải đối mặt với muôn vàn thách thức:

- Nạn đói, nạn dốt, và khó khăn về kinh tế.
- Sự bao vây, uy hiếp của nhiều thế lực ngoại xâm: quân Tưởng Giới Thạch ở miền Bắc, quân Anh và Pháp ở miền Nam.
- Đảng đã vận dụng sách lược ngoại giao khôn khéo, mềm dẻo, "dĩ bất biến ứng vạn biến," để giữ vững chính quyền cách mạng, bảo vệ nền độc lập non trẻ.

Bài học kinh nghiệm từ thời kỳ 1945-1946

1. Kiên định mục tiêu chiến lược, linh hoạt trong sách lược

- Bài học lịch sử: Đảng ta đã xác định rõ mục tiêu chiến lược là giữ vững nền độc lập dân tộc, đồng thời vận dụng linh hoạt các sách lược để tránh đối đầu cùng lúc với nhiều kẻ thù. Ví dụ: ký Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) với Pháp để tạm thời hòa hoãn, kéo dài thời gian chuẩn bị cho kháng chiến.
- Ý nghĩa hiện nay: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, Việt Nam cần kiên định với mục tiêu bảo vệ chủ quyền quốc gia, đồng thời linh hoạt trong quan hệ ngoại giao để tránh xung đột, tranh thủ thời gian và điều kiện phát triển đất nước.

2. Chính sách ngoại giao đa phương, cân bằng lợi ích

- Bài học lịch sử: Thời kỳ 1945-1946, Đảng đã thực hiện chính sách ngoại giao đa phương, tận dụng mâu thuẫn giữa các thế lực lớn (Pháp, Mỹ, Tưởng Giới Thạch) để bảo vệ quyền lợi của dân tộc.
- Ý nghĩa hiện nay: Việt Nam cần tiếp tục duy trì chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế. Điều này giúp Việt Nam giảm thiểu nguy cơ bị lệ thuộc, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ từ nhiều quốc gia trong các vấn đề quan trọng như Biển Đông và phát triển kinh tế.

3. Phát huy sức mạnh tổng hợp

- Bài học lịch sử: Ngoại giao thời kỳ 1945-1946 luôn kết hợp với các hoạt động chính trị, quân sự, và dân vận để tạo nên sức mạnh tổng hợp.
- Ý nghĩa hiện nay: Việt Nam cần kết hợp ngoại giao với các lĩnh vực khác như kinh tế, văn

hóa, quốc phòng để nâng cao vị thế quốc gia. Ví dụ: sử dụng các cơ chế hợp tác kinh tế quốc tế để thúc đẩy phát triển và tăng cường khả năng tự vệ trên trường quốc tế.

4. Chủ động, khôn khéo trong đàm phán và thỏa hiệp

- Bài học lịch sử: Trong các cuộc đàm phán với Pháp, Đảng đã khéo léo nhân nhượng có nguyên tắc, vừa bảo vệ lợi ích cốt lõi, vừa tránh xung đột trực tiếp khi chưa đủ lực lượng.
- Ý nghĩa hiện nay: Việt Nam cần tiếp tục phát huy sự khéo léo trong đàm phán quốc tế, đặc biệt trong các vấn đề nhạy cảm liên quan đến chủ quyền, thương mại, và các cam kết quốc tế.

5. “Dĩ bất biến ứng vạn biến”

- Bài học lịch sử: Nguyên tắc “Dĩ bất biến ứng vạn biến” được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định là kim chỉ nam cho ngoại giao thời kỳ này: giữ vững mục tiêu không đổi (độc lập, chủ quyền) trong khi linh hoạt ứng phó với tình hình.
- Ý nghĩa hiện nay: Nguyên tắc này vẫn phù hợp trong bối cảnh hiện đại, khi Việt Nam phải đối mặt với nhiều biến động phức tạp trên thế giới như cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc và sự bất ổn toàn cầu.

Kết luận

Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam cần tiếp tục phát huy bài học ngoại giao thời kỳ 1945-1946, đặc biệt là sự linh hoạt, khéo léo và kiên định trong mục tiêu bảo vệ lợi ích quốc gia. Chính sách ngoại giao đa phương hóa, kết hợp chặt chẽ với sức mạnh nội lực sẽ là nền tảng để Việt Nam vững bước trong hội nhập quốc tế và phát triển bền vững.

Những kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng thời kỳ 1954-1975

Thời kỳ 1954-1975, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Từ thực tiễn này, Đảng đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quan trọng, bao gồm:

1. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược
 - Đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
 - Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc làm hậu phương vững chắc.
2. Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng
 - Đảm bảo sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng và toàn dân.
3. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc
 - Tập hợp mọi tầng lớp nhân dân, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, dân tộc trong khối đại đoàn kết toàn dân.
4. Kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao
 - Linh hoạt sử dụng các biện pháp hòa bình và vũ trang, tùy theo bối cảnh từng thời kỳ.
5. Linh hoạt và sáng tạo trong sách lược
 - Tùy thời điểm, Đảng đề ra các chiến lược phù hợp để đạt được mục tiêu lâu dài.

Kinh nghiệm tâm đắc nhất: Phát huy sức mạnh toàn dân tộc

Phân tích kinh nghiệm

Trong thời kỳ 1954-1975, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Bài học này thể hiện ở các điểm nổi bật:

- Mặt trận dân tộc thống nhất: Đảng đã sáng lập và lãnh đạo Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (1960), tập hợp mọi tầng lớp nhân dân từ công nhân, nông dân, trí thức, đến các nhà tư sản yêu nước, để cùng chung tay đấu tranh.
- Động viên sức người, sức của: Miền Bắc vừa sản xuất, vừa chiến đấu, vừa làm hậu phương lớn cho miền Nam. Miền Nam kiên cường chiến đấu, từ lực lượng vũ trang đến các phong trào đô thị

và vùng nông thôn.

- Tôn trọng các thành phần, giai cấp, tôn giáo: Đảng không phân biệt tầng lớp xã hội, mà coi trọng mọi lực lượng có chung mục tiêu độc lập dân tộc và thống nhất đất nước.

Ý nghĩa thực tiễn

- Trong bối cảnh lịch sử: Sức mạnh đoàn kết toàn dân là yếu tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ. Không chỉ có quân đội, mà cả phụ nữ, thanh niên, học sinh, sinh viên, các nhà văn hóa, tôn giáo đều góp phần vào sự nghiệp chung.

- Trong hiện tại: Kinh nghiệm này vẫn giữ nguyên giá trị trong giai đoạn xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay. Việc tập hợp mọi tầng lớp nhân dân trong khối đại đoàn kết, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, hay giai cấp, là điều kiện tiên quyết để xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thịnh vượng và phát triển bền vững.

Lý do tâm đắc

Tôi tâm đắc nhất với bài học này vì:

- Đoàn kết không chỉ là bài học lịch sử mà còn là triết lý sống đầy nhân văn, phù hợp với mọi thời đại.

- Sức mạnh của đoàn kết luôn là nguồn lực lớn nhất để vượt qua khó khăn, từ thời kỳ chiến tranh cho đến thời kỳ hòa bình. Trong cuộc sống cá nhân hay tập thể, sự phối hợp và đồng lòng giữa con người với nhau luôn mang lại hiệu quả lớn hơn so với nỗ lực đơn lẻ.

Liên hệ bản thân

Trong học tập và làm việc, tôi rút ra rằng việc xây dựng và duy trì tinh thần đoàn kết trong tập thể là điều rất quan trọng. Để đạt được mục tiêu chung, cần biết tôn trọng ý kiến của người khác, cùng hỗ trợ lẫn nhau, và không ngại cống hiến sức mình vì lợi ích chung. Kinh nghiệm từ khối đại đoàn kết toàn dân thời kỳ 1954-1975 nhắc nhở tôi rằng chỉ khi đoàn kết, chúng ta mới có thể đạt được thành công lớn lao.

Quan điểm của Đảng về công nghiệp hóa trong thời kỳ mới (Đại hội VIII - 1996)

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (tháng 6/1996), Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra quan điểm quan trọng về sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH-HĐH) đất nước trong bối cảnh mới.

1. Khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động kinh tế và xã hội từ sản xuất thủ công, lạc hậu sang sản xuất công nghiệp với công nghệ tiên tiến, hiện đại, dựa trên nền tảng của khoa học và công nghệ.

2. Quan điểm của Đảng tại Đại hội VIII

1. CNH-HĐH là nhiệm vụ trung tâm trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
 - Đây là con đường tất yếu để phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân và đảm bảo độc lập dân tộc gắn với hội nhập quốc tế.
2. Dựa trên nền tảng của khoa học - công nghệ và tri thức hiện đại
 - CNH-HĐH không chỉ tập trung vào sản xuất công nghiệp mà còn phải dựa vào tiến bộ khoa học - công nghệ và nhân lực chất lượng cao để tạo động lực phát triển nhanh và bền vững.
3. Kết hợp phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường
 - Đảng nhấn mạnh sự cần thiết của phát triển kinh tế bền vững, không đánh đổi môi trường để đạt được tăng trưởng kinh tế.
4. Huy động mọi nguồn lực, phát huy vai trò của các thành phần kinh tế

- Đảng chủ trương tạo điều kiện để mọi thành phần kinh tế (kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) phát huy tối đa tiềm năng trong sự nghiệp CNH-HĐH.
- 5. Phát triển con người là trung tâm của CNH-HĐH
 - Đầu tư vào giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quyết định sự thành công của CNH-HĐH.
- 6. Gắn CNH-HĐH với hội nhập kinh tế quốc tế
 - Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tận dụng cơ hội toàn cầu hóa và hội nhập để đưa Việt Nam vươn lên mạnh mẽ trong khu vực và thế giới.

3. Trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp CNH-HĐH đất nước

1. Rèn luyện và nâng cao năng lực chuyên môn
 - Là một sinh viên, việc học tập nghiêm túc, tích cực trau dồi kiến thức và kỹ năng chuyên môn là trách nhiệm hàng đầu để góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.
2. Đổi mới tư duy và sáng tạo
 - Không ngừng cập nhật công nghệ hiện đại, rèn luyện tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề thực tiễn. Đặc biệt, trong lĩnh vực phần mềm mà tôi đang theo học, việc làm chủ công nghệ và ứng dụng vào sản xuất, đời sống sẽ góp phần thúc đẩy CNH-HĐH nhanh chóng hơn.
3. Ý thức bảo vệ môi trường
 - Tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường và áp dụng tư duy phát triển bền vững trong mọi công việc, đặc biệt là sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường.
4. Tích cực hội nhập quốc tế
 - Trang bị ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp, và kiến thức về kinh tế toàn cầu để sẵn sàng tham gia vào các dự án, hợp tác với bạn bè quốc tế, góp phần đưa Việt Nam hội nhập sâu rộng hơn.
5. Góp phần lan tỏa tinh thần đổi mới
 - Tích cực tham gia các phong trào khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo để xây dựng một Việt Nam năng động, hiện đại hơn.

Kết luận

Quan điểm của Đảng tại Đại hội VIII về CNH-HĐH đã tạo nền tảng lý luận và thực tiễn cho sự phát triển đất nước. Là một sinh viên trong thời kỳ hội nhập, tôi nhận thức được trách nhiệm của mình trong việc rèn luyện bản thân, đóng góp trí tuệ, sức lực và tinh thần để cùng xây dựng một Việt Nam giàu mạnh, hiện đại, sánh vai với các cường quốc trên thế giới.

Khoán chui và xé rào: Giải thích và ý nghĩa lịch sử

1. Khái niệm "khoán chui"

Khoán chui là một thuật ngữ xuất hiện vào cuối thập niên 1970 tại Việt Nam, chỉ các hình thức khoán sản xuất nông nghiệp diễn ra không chính thức, trái với chính sách tập trung hóa trong quản lý kinh tế nông nghiệp của nhà nước thời kỳ đó.

● Bối cảnh lịch sử:

Sau năm 1975, Việt Nam thực hiện mô hình tập trung hóa cao trong sản xuất nông nghiệp, dựa trên các hợp tác xã và chính sách giao chỉ tiêu sản xuất. Tuy nhiên, do quản lý không hiệu quả, sản xuất nông nghiệp giảm sút, dẫn đến thiếu lương thực và đói kém.

● Hình thức khoán chui:

- Một số địa phương, đặc biệt là ở huyện Đoàn Xá (Hải Phòng) với mô hình của Bí thư Kim Ngọc (Vĩnh Phúc), đã tự ý "khoán chui" đất và sản lượng cho từng hộ nông dân.

- Nông dân được giao quyền sử dụng đất, tự sản xuất và đóng góp sản lượng theo thỏa thuận với hợp tác xã. Phần còn lại thuộc về họ.
- Mặc dù trái với chính sách chính thức, khoán chui đã thúc đẩy năng suất và giảm thiểu tình trạng thiếu lương thực.

2. Khái niệm "xé rào"

Xé rào là thuật ngữ mô tả các hành động vượt qua rào cản chính sách, pháp lý để tìm kiếm giải pháp cải thiện sản xuất, kinh tế hoặc đời sống trong bối cảnh chính sách nhà nước chưa được điều chỉnh kịp thời.

● Bối cảnh lịch sử:

Trong thập niên 1980, nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn do cơ chế tập trung quan liêu bao cấp. Một số địa phương và doanh nghiệp đã "xé rào," nghĩa là vượt qua các quy định cứng nhắc, để tiến hành các biện pháp linh hoạt nhằm cải thiện hiệu quả kinh tế.

● Ví dụ điển hình:

- Tỉnh Long An là một trong những địa phương đầu tiên "xé rào" trong nông nghiệp, cho phép nông dân giữ lại sản phẩm dư sau khi hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước.
- Thành phố Hồ Chí Minh với Bí thư Nguyễn Văn Linh đã thử nghiệm chính sách giao quyền tự chủ cho doanh nghiệp, khuyến khích làm kinh tế ngoài quốc doanh.

3. Ý nghĩa lịch sử của khoán chui và xé rào

1. Tiền đề cho đổi mới

- Khoán chui và xé rào phản ánh sự bức thiết phải thay đổi tư duy quản lý kinh tế trong bối cảnh khủng hoảng. Những mô hình này chứng minh rằng cơ chế cũ không còn phù hợp và cần thay đổi.

2. Tác động thực tiễn

- Khoán chui trong nông nghiệp giúp tăng năng suất, đảm bảo lương thực cho người dân và tạo tiền đề cho Nghị quyết 10 (1988) về đổi mới quản lý nông nghiệp, chính thức hóa mô hình giao khoán sản xuất.
- Xé rào trong công nghiệp và kinh tế thúc đẩy những cải cách trong cơ chế quản lý doanh nghiệp và thị trường.

3. Thể hiện tinh thần sáng tạo

- Các cá nhân, địa phương "khoán chui," "xé rào" thể hiện tinh thần dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung, dù phải đối mặt với nhiều rủi ro chính trị.

Liên hệ thực tế đối với bản thân trong kỷ nguyên vươn mình của Việt Nam ngày nay

Nhìn lại các giai đoạn lịch sử trọng đại của dân tộc, từ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, quá độ lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) đến công cuộc đổi mới, tôi nhận thức sâu sắc rằng mỗi cá nhân đều mang trong mình trách nhiệm lớn lao đối với sự phát triển của đất nước, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang vươn mình mạnh mẽ trong thời kỳ hội nhập toàn cầu.

1. Bài học từ công cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ

● Tinh thần yêu nước và ý chí kiên cường:

Thế hệ cha ông đã thể hiện tinh thần yêu nước mãnh liệt, sự kiên cường, bất khuất trước mọi thử thách. Điều này nhắc nhở tôi rằng trong học tập và lao động, phải luôn giữ vững ý chí vượt khó, không nản lòng trước thất bại.

- Liên hệ bản thân: Trong môi trường học tập, tôi cần đặt mục tiêu rõ ràng và kiên trì theo đuổi, không ngại đương đầu với những khó khăn như áp lực thi cử, các bài toán phức tạp hoặc những thử thách của công việc thực tế.

- Tinh thần đoàn kết:

Thành công trong kháng chiến bắt nguồn từ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tôi nhận ra rằng để thành công trong công việc hay học tập, việc hợp tác với bạn bè, đồng nghiệp, cùng chia sẻ mục tiêu và hỗ trợ lẫn nhau là vô cùng quan trọng.

2. Bài học từ quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội

- Làm chủ kiến thức và công nghệ:

Trong quá trình quá độ, Đảng xác định rằng nhân lực và tri thức là yếu tố then chốt. Điều này thúc đẩy tôi không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn, đặc biệt trong lĩnh vực phần mềm mà tôi đang theo học. Làm chủ công nghệ là cách để tôi đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tư duy sáng tạo, đổi mới:

Từ những khó khăn của giai đoạn quá độ, các thế hệ trước đã tìm ra những giải pháp sáng tạo, như khoán chui trong nông nghiệp. Tôi học được rằng cần luôn linh hoạt và sáng tạo trong cách tiếp cận vấn đề, đặc biệt trong bối cảnh công nghệ thay đổi nhanh chóng và Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng.

3. Bài học từ công cuộc đổi mới

- Thích nghi và hội nhập:

Công cuộc đổi mới từ năm 1986 đã mở ra kỷ nguyên hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế thị trường. Điều này nhắc nhở tôi về tầm quan trọng của việc trang bị các kỹ năng hội nhập, như học ngoại ngữ, hiểu biết về văn hóa, kinh tế toàn cầu, và khả năng làm việc trong môi trường đa quốc gia.

- Phát triển bản thân song hành với phát triển đất nước:

Sự thành công của đổi mới gắn liền với sự phát triển của mỗi cá nhân. Tôi nhận thấy trách nhiệm của mình không chỉ là học tập, làm việc để cải thiện đời sống cá nhân, mà còn cần đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội.

Trách nhiệm của bản thân trong kỷ nguyên vươn mình

1. Rèn luyện ý chí và đạo đức

- Luôn giữ tinh thần kiên định, sẵn sàng vượt khó, và hành động dựa trên những giá trị đạo đức, cống hiến cho cộng đồng.

2. Nâng cao năng lực chuyên môn

- Đầu tư vào học tập, rèn luyện kỹ năng chuyên môn và ứng dụng những kiến thức mới để đáp ứng yêu cầu của một đất nước đang phát triển.

3. Tinh thần sáng tạo và đổi mới

- Không ngại thử nghiệm những ý tưởng mới, áp dụng công nghệ hiện đại vào công việc và cuộc sống để mang lại giá trị lớn hơn.

4. Góp phần xây dựng cộng đồng và xã hội

- Tham gia vào các hoạt động cộng đồng, khởi xướng các sáng kiến xanh, bền vững, phù hợp với định hướng phát triển hiện đại của đất nước.

5. Sẵn sàng hội nhập toàn cầu

- Trang bị ngoại ngữ, tư duy cởi mở, và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế để giúp Việt Nam vươn xa hơn trên bản đồ thế giới.

Kết luận

Từ các giai đoạn lịch sử trọng đại, tôi nhận ra rằng thế hệ trẻ như tôi cần phát huy tinh thần yêu nước,

ý chí vươn lên, và khả năng sáng tạo để đóng góp cho sự nghiệp phát triển của đất nước. Việt Nam đang vươn mình mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới, và tôi tự hào khi được trở thành một phần trong hành trình ấy.

So sánh hai cương lĩnh chính trị 2011 và 1991

- Tương đồng:
 - o Kết cấu của Cương lĩnh 2011 cơ bản giữ như Cương lĩnh năm 1991, gồm 4 phần và 12 nội dung
 - o Vận dụng lí luận Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng.
 - o Những quan điểm, tư tưởng, định hướng cơ bản của Cương lĩnh
- Khác nhau:
 - o Cương lĩnh 1991: Tập trung vào quyền lợi nhân dân. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam. Khẳng định phải xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước đại diện cho quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức thực hiện đường lối của Đảng. Mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân. Thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương xã hội, chuyên chính với mọi hoạt động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và nhân dân. Có cơ chế để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tham gia quản lý xã hội, khắc phục biểu hiện dân chủ hình thức. Nhà nước chăm lo cho con người, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con người, tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã ký kết.
 - o Cương lĩnh 2011: Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm. Mục tiêu phấn đấu trong những thập kỷ tới: căn cứ vào yêu cầu và tình hình thực tiễn ở nước ta, xác định: "Từ nay đến khoảng giữa thế kỷ XXI, toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa". Khẳng định đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước "gắn với phát triển kinh tế tri thức"
- Tầm quan trọng của các cương lĩnh
- Theo thời gian và tiến trình lịch sử, mỗi Cương lĩnh của Đảng chứa đựng những giá trị nội dung và ý nghĩa lớn lao riêng.
 - o Cương lĩnh 1991: Trong những năm tiến hành công cuộc đổi mới, thực hiện Cương lĩnh năm 1991, nhận thức của Đảng ta ngày càng được bổ sung, phát triển trên nhiều vấn đề cơ bản và quan trọng, góp phần từng bước làm sáng tỏ và hoàn thiện đường lối đổi mới, xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Có thể nói, Cương lĩnh

năm 1991 là bước phát triển, hoàn chỉnh các Cương lĩnh trước đó của Đảng, mở đầu cho quá trình nhận thức đầy đủ hơn, ngày càng rõ ràng hơn về CNXH và xây dựng xã hội XHCN Việt Nam.

- Cương lĩnh 2011: Cương lĩnh tổng kết ở tầm lý luận những bài học kinh nghiệm lớn trong hơn 80 năm lãnh đạo cách mạng của Đảng, tạo cơ sở khoa học để Đảng tiếp tục hoàn thiện đường lối cách mạng, phương thức lãnh đạo của Đảng. Trong những năm thực hiện Cương lĩnh, Đảng ta chú trọng kế thừa, phát triển những bài học quý báu này trong hoạch định, hoàn thiện đường lối đổi mới và lãnh đạo sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Cương lĩnh 2011 đánh dấu bước phát triển lý luận của Đảng, đồng thời Cương lĩnh đặt nền tảng để Đảng tiếp tục hoàn thiện, làm phong phú hơn lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Cương lĩnh 2011 thể hiện niềm tin vững chắc của Đảng trên cơ sở khoa học, thực tiễn về mục tiêu, con đường đi lên CNXH. Niềm tin của Đảng tạo thành niềm tin của đại đa số cán bộ, đảng viên, nhân dân; khắc phục cơ bản sự mơ hồ về sự thay đổi bản chất và tiền đề của chủ nghĩa tư bản, sự dao động, hoài nghi về tương lai của CNXH. Đây là cơ sở quan trọng góp phần củng cố sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, sự đồng thuận xã hội.

Bằng thực tiễn cách mạng Việt Nam, hãy chứng minh bài học Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của CM Việt Nam

Sự lãnh đạo của Đảng:

- Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi. Đó là bài học lớn cho cách mạng Việt Nam. Để có được sự lãnh đạo đúng đắn, Đảng phải chăm lo xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và giải quyết nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra.
- Thứ nhất, Đảng không ngừng nâng cao trình độ lý luận, trí tuệ, trung thành và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng coi trọng tổng kết thực tiễn để làm rõ những vấn đề lý luận của cách mạng Việt Nam; lý luận cách mạng giải phóng dân tộc, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, lý luận chiến tranh cách mạng và cả lý luận cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Khi quyết định đổi mới (1986), Đảng đã chú trọng đổi mới tư duy lý luận để nhận thức đúng các quy luật, đặc trưng của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong công cuộc đổi mới Đảng đẩy mạnh nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với tổng kết thực tiễn. Vì vậy, nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng sáng tỏ hơn.
- Thứ hai, Đảng đề ra cương lĩnh, đường lối đúng đắn, không ngừng bổ sung, phát triển, bảo đảm tính hiện thực của đường lối. Để bảo đảm tính đúng đắn trong hiện thực của cương lĩnh, đường lối, Đảng không ngừng nâng cao trình độ lý luận, trí tuệ, nắm vững quy luật khách quan; luôn luôn xuất phát từ thực tế, coi trọng tổng

kết thực tiễn của đất nước; phát huy trí tuệ, sáng kiến của nhân dân, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, vì lợi ích của nhân dân; học tập kinh nghiệm của bên ngoài có chọn lọc và phải có tư duy, tầm nhìn chiến lược, nâng cao năng lực dự báo.

- Thứ ba, có hệ thống tổ chức Đảng vững mạnh, đội ngũ cán bộ giỏi, có năng lực tổ chức thực hiện đường lối. Sự lãnh đạo đúng đắn, thành công của Đảng phụ thuộc rất lớn vào vai trò, trình độ, năng lực của cán bộ, đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định: Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng. “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém. Vì vậy, Đảng phải nuôi dạy cán bộ như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu”.
- Thứ tư, Đảng nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức. Cương lĩnh của Đảng đã nêu rõ: “Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc.